

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1346

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Phân tích $x^4 - 1$ thành nhân tử:

A. $(x - 1)^4$

B. $(x^2 - 1)^2$

C. $(x - 1)(x^3 + 1)$

D. $(x - 1)(x + 1)(x^2 + 1)$

Câu 2: Tam giác vuông cân có cạnh góc vuông bằng 5 thì cạnh huyền bằng:

A. 25

B. $5\sqrt{2}$

C. 10

D. 5

Câu 3: Phân tích đa thức $3x^2 + 9x$ thành nhân tử, ta được:

A. $x(3x + 3)$

B. $3x(x + 9)$

C. $3(x^2 + 3x)$

D. $3x(x + 3)$

Câu 4: Phân tích đa thức $x^2 - 4^2$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x + 4)^2$

B. $(x - 4)^2$

C. $(x - 4)(x + 4)$

D. $x(x - 4)$

Câu 5: Phân tích đa thức $x^2 - 12x + 36$ thành nhân tử, ta được:

A. $x(x - 12)$

B. $(x - 6)(x + 6)$

C. $(x - 6)^2$

D. $(x + 6)^2$

Câu 6: Phân tích đa thức $x^2 + 4x + 3$ thành nhân tử, ta được:

A. $x(x + 4)$

B. $(x + 1)^2$

C. $(x - 1)(x - 3)$

D. $(x + 1)(x + 3)$

Câu 7: Thu gọn $3x^2 + 2x^2$ ta được biểu thức có hệ số bằng:

A. 7

B. 9

C. 0

D. 5

Câu 8: Phân tích đa thức $x^2 + 3x + 2$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 1)(x - 2)$

B. $(x + 1)(x + 2)$

C. $x(x + 3)$

D. $(x + 1)^2$

Câu 9: Phân tích đa thức $x^2 - 6x + 9$ thành nhân tử, ta được:

A. $x(x - 6)$

B. $(x - 3)^2$

C. $(x + 3)^2$

D. $(x - 3)(x + 3)$

Câu 10: Phân tích đa thức $x^2 + 14x + 49$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x + 7)(x - 7)$

B. $(x + 7)^2$

C. $(x - 7)^2$

D. $x(x + 14)$

Câu 11: Phân tích đa thức $x^2 + 18x + 81$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x + 9)(x - 9)$

B. $x(x + 18)$

C. $(x + 9)^2$

D. $(x - 9)^2$

Câu 12: Phân tích đa thức $3x^2 + 6x$ thành nhân tử, ta được:

A. $3(x^2 + 2x)$

B. $3x(x + 2)$

C. $x(3x + 2)$

D. $3x(x + 6)$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Tính nhanh giá trị biểu thức $17^2 - 16^2$: Trả lời:

Câu 2: Hệ số tự do trong khai triển $(x - 2)^2$ bằng: Trả lời:

Câu 3: Tích $2x^3 \cdot 4x^2$ có hệ số bằng: Trả lời:

Câu 4: Giá trị của biểu thức $x^2 - 7$ tại $x = 6$ bằng: Trả lời:

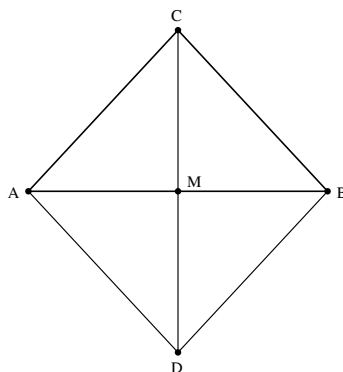
Câu 5: Trong khai triển $(x + 2)^3$, hệ số của x^2 bằng: Trả lời:

Câu 6: Cho tam giác ABC. Gọi M là trung điểm của cạnh AB. Trên tia đối của tia MC lấy điểm D sao cho MD = MC.

a) Chứng minh tứ giác ACBD là hình bình hành.

b) Chứng minh AD // BC và AD = BC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



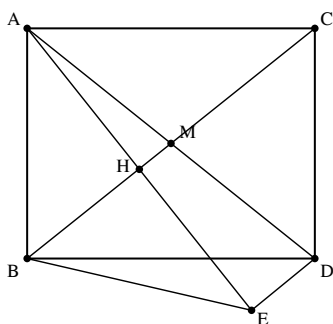
Câu 7: Cho tam giác ABC vuông tại A. Gọi M là trung điểm của BC. Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho $MD = MA$.

a) Chứng minh tứ giác ABDC là hình chữ nhật.

b) Gọi H là chân đường vuông góc hạ từ A xuống BC; E là điểm đối xứng của A qua H . Chứng minh tứ giác BEDC là hình thang cân.

c) Chứng minh $AE \perp ED$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 1 môn Toán lớp 8 — Đề số 16

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	B	D	C	C	D	D	B	B	B	C	B

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	33	4	8	29	6	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*